

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI
Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 15-3-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hải Anh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Đàm

- Ông Giàng A Khua

- Bà Lê Thị Hồng Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan – Thư ký TAND tỉnh Yên Bái

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2024.

- *Bị cáo:* **TRẦN QUANG Đ**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05-12-1968, tại [huyện T, tỉnh Yên Bái](#); nơi ĐKKHKT và chỗ ở: [Tổ dân phố số A, TT C, huyện T, tỉnh Yên Bái](#); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông [Trần Quang T](#), sinh năm 1933 và bà [Nguy Thị T1](#), sinh năm 1942; có vợ là: [Nguyễn Thị H](#) (đã ly hôn năm 2022); có 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 31-8-2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Y](#). Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông [Ngô Đức C](#), Luật sư [Công ty L1](#), thuộc [Đoàn Luật sư tỉnh Y](#).

Địa chỉ: [Số B, đường Đ, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái](#).

- *Người bị hại:* Ông [Lê Hồ B](#) (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại:*

+ Bà [Nguyễn Thị L](#), sinh năm 1948 – Có mặt.

+ Anh [Lê Đức C1](#), sinh năm: 1995 – Có mặt.

(Bà [Nguyễn Thị Lê ủy q](#) tham gia tố tụng cho anh [Lê Đức C1](#))

Cùng địa chỉ: [Thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Yên Bái](#).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu [Lê Đức M](#), sinh năm 2007 – Có mặt.

Địa chỉ: [Khu phố A, T, huyện T, tỉnh Yên Bái](#).

Người đại diện hợp pháp của cháu [Lê Đức M](#): Chị [Thái Thị H1](#) (mẹ đẻ của cháu [M](#)), sinh năm 1975. – Có mặt.

Địa chỉ: [Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh](#).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

+ Chị [Nguyễn Thị H](#), sinh năm 1976 – Có mặt.

Địa chỉ: [Thôn E, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái](#).

- Người làm chứng:

+ Anh [Nguyễn Xuân Q](#), sinh năm 1973 – Có mặt.

Địa chỉ: [Thôn E, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: [Trần Quang Đ](#) và chị [Nguyễn Thị H](#) là vợ chồng, đã ly hôn năm 2022. Khoảng 20 giờ ngày 30-8-2023, do bức tức về việc chị [H](#) có tình cảm với anh [Lê Hồ B](#) nên [Trần Quang Đ](#) đã lấy một con dao nhọn, chuôi dao bằng gỗ (loại dao bầu, dài 32,2 cm sắc, nhọn, bản rộng nhất 5,8cm) của gia đình mình, gói vào mảnh túi nilon màu xanh rồi cất trong túi áo khoác mặc trên người, một mình điều khiển xe mô tô đến nhà chị [H](#) ở [thôn E, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái](#). Khi đến nơi, thấy chị [H](#) và anh [B](#) đang ngồi bóc vỏ quế ở sân nhà chị [H](#), [Đ](#) dựng xe mô tô nhặt chiếc điều cày ở sân ném vào người anh [B](#). Anh [B](#) nhặt được chiếc điều và cầm theo, bỏ chạy về phía trái nhà rồi đi vòng từ bếp lên phòng khách nhà chị [H](#). Thấy vậy, [Đ](#) nhặt một đoạn gậy quế đuổi theo đến cửa phòng khách để chặn đánh anh [B](#), bị anh [B](#) dùng điều vụt lại, [Đ](#) giơ tay trái lên đỡ và rút con dao giấu trong người ra đâm liên tiếp nhiều nhát về phía anh [B](#) trong đó có một nhát trúng vào vùng bụng anh [B](#), anh [B](#) chạy ra ngoài và nói với chị [H](#): “Em ơi, ông ấy đâm anh lòi ruột ra rồi, anh chết mất”. [Đ](#) cầm theo con dao đã dùng đâm anh [B](#) đi xe về nhà và giấu dao trong chiếc chum của gia đình.

Anh [B](#) được chị [H](#), anh [Q](#) và người dân đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên sáng ngày 31-8-2023 anh [B](#) tử vong tại [bệnh viện Đa khoa tỉnh Y](#).

Sau khi anh [B](#) chết, [Đ](#) đã đến Cơ quan điều tra [Công an huyện T](#) đầu thú, giao nộp con dao và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi Lê Hồ Bắc số: 500/KLGĐTT-PC09 ngày 20 tháng 9 năm 2023 của [Phòng K Công an tỉnh Y](#), kết luận:

1. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vết thương thấu ngực, bụng (rách nhu mô phổi trái, cơ hoành, dạ dày, tụy; tràn khoang màng phổi trái, ổ bụng) trên tử thi đã phẫu thuật.

2. Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết rách da vùng sườn bên trái là do vật sắc nhọn, có một lưỡi sắc, đâm một lực mạnh rách da, tổ chức dưới da, cơ, rách nhu mô phổi, cơ hoành, dạ dày, tụy; tràn máu khoang màng phổi trái, ổ bụng.

- Vết rách da tại vùng bụng bên phải, vùng bụng bên trái là vết phẫu thuật đặt dẫn lưu ổ bụng.

- Vết xây sát da tại mặt trong khuỷu tay, mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái là do va chạm với vật tày gây nên.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-P2 ngày 15-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo [Trần Quang Đ](#) về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Trần Quang Đ](#) từ 19 năm đến 20 năm tù.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 ống điếu, 01 con dao chuôi bằng gỗ dài 33,5cm, 01 túi nilon màu xanh, 01 bật lửa ga, 01 đoạn gậy gỗ, 01 đôi dép màu đen, 01 áo khoác gió; 01 con dao bầu và mẫu máu của tử thi [Lê Hồ B](#) được đóng gói trong một phong bì giấy có chữ ký và hình dấu tròn đỏ của [V Bộ C2](#).

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Gold X6, màu đỏ.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585 và 591 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh [Lê Đức C1](#), bà [Nguyễn Thị L](#) và cháu [Lê Đức M](#) tổng số tiền là 154.134.676 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đã tiến hành tranh tụng có nội dung được tóm tắt như sau: Về cơ bản, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng và các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội; tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bố đẻ bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội; đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của gia đình bị hại như tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình; Bị cáo xin lỗi mẹ và các con của bị hại, mong được sự tha thứ cho hành vi của bị cáo gây nên với gia đình bị hại.

Đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị hội đồng xét xử tuyên hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật; yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm tính mạng của bị hại với tổng số tiền là 154.134.676 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra [Công an huyện T](#), cơ quan điều tra [Công an tỉnh Y](#), Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với Kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30-8-2023 tại nhà của chị [Nguyễn Thị H \(thôn E, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái\)](#), [Trần Quang Đ](#) đã có hành vi sử dụng 01 con dao nhọn có chuôi bằng gỗ (loại dao bầu) có chiều dài 32,2cm, một đầu sắc nhọn, bản rộng nhất 5,8cm đâm liên tiếp nhiều nhát trong đó một nhát trúng vào vùng bụng của anh [Lê Hồ B](#). Hậu quả, anh [B](#) bị thương, được đưa đến [bệnh viện đa khoa tỉnh Y](#) cấp cứu đến sáng ngày 31-8-2023 thì tử vong, nguyên nhân do vết thương thấu ngực, bụng, mất máu cấp. Hành vi nêu trên của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, ghen tức vô cớ mà bị cáo đã thực hiện hành vi tước đoạt tính mạng của người khác. Hành vi đó đã phạm vào tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố đối với [Trần Quang Đ](#) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo [Trần Quang Đ](#) là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng, ngực nơi hiểm yếu

trên cơ thể con người có thể dẫn đến tử vong, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trái phép quyền được sống của người khác, gây nên nỗi đau thương, mất mát không thể bù đắp cho thân nhân của người bị hại, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến Hạng nhất là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền, gồm:

- Tiền viện phí, thuốc cấp cứu, điều trị: 23.134.676 đồng (có hoá đơn);
- Tiền thuê xe đi cấp cứu và tiền thuê xe đưa bị hại từ bệnh viện về nhà: 6.000.000 đồng (không có hoá đơn);
- Tiền mai táng phí: 35.000.000 đồng (có hợp đồng)
- Tổn thất tinh thần cho 03 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại là bà [Nguyễn Thị L](#) (mẹ đẻ bị hại), anh [Lê Đức C1](#), [Lê Đức M](#) (đều là con đẻ của bị hại): 90.000.000 đồng

Tổng cộng là: 154.134.676 đồng (*Một trăm năm mươi tư triệu một trăm ba mươi tư nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng*). Ngoài ra, không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với các yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của bị hại. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại các khoản chi phí hợp lý, thực tế và phù hợp như sau:

- Tiền viện phí, thuốc cấp cứu, điều trị 23.134.676 đồng.
- Tiền thuê xe đi cấp cứu và tiền thuê xe đưa thi thể bị hại từ bệnh viện về nhà 6.000.000 đồng.
- Tiền mai táng phí: 35.000.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho các đại diện hợp pháp của bị hại gồm bà [Nguyễn Thị L](#) (mẹ đẻ bị hại); anh [Lê Đức C1](#), cháu [Lê Đức M](#) (là con đẻ của bị hại): 90.000.000 (*Chín mươi triệu*) đồng.

Tổng cộng là: 154.134.676 (làm tròn là 154.135.000) (*Một trăm năm mươi tư triệu một trăm ba mươi lăm nghìn*) đồng.

[5]. Về xử lý vật chứng:

* Đối với: - 01 con dao chuôi bằng gỗ dài 33,5cm, 01 bật lửa ga, 01 đôi dép màu đen; 01 túi nilon màu xanh là tài sản đồ vật thu giữ tại gia đình chị [Nguyễn Thị H](#), không liên quan đến tội phạm, chị [H](#) không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 ống điều; 01 đoạn gậy gỗ là tài sản đồ vật thu giữ tại gia đình chị [Nguyễn Thị H](#), là công cụ bị cáo và bị hại sử dụng để đánh nhau, chị [H](#) không có yêu cầu nhận lại; 01 áo khoác gió của bị cáo; 01 con dao bầu bị cáo sử dụng để gây thương tích cho anh [B](#); mẫu máu của tử thi [Lê Hồ B](#) được đóng gói trong một phong bì giấy có chữ ký và hình dấu tròn đỏ của [V1 Bô C2](#). Là các đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Đối với 01 điện thoại di động Gold X6, màu đỏ thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7]. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Trần Quang Đ](#) phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Trần Quang Đ](#) 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 31-8-2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và 591 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo [Trần Quang Đ](#) phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho mẹ, 02 con của bị hại [Lê Hồ B](#) gồm: bà [Nguyễn Thị L](#); anh [Lê Đức C1](#), cháu [Lê Đức M](#) với tổng số tiền 154.135.000 (*Một trăm năm mươi tư triệu một trăm ba mươi năm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ống điếu, 01 con dao chuôi bằng gỗ kích thước 14 cm x 4 cm; phần lưỡi dài 33,5cm, 01 túi nilon màu xanh, 01 bật lửa gas màu xanh lá, 01 đoạn gậy gỗ dài 1,03 m; chu vi 14 cm, 01 đôi dép màu đen, 01 áo khoác gió lót nỉ màu nâu; 01 con dao bầu và mẫu máu của tử thi [Lê Hồ B](#) được đóng gói trong một phong bì giấy có chữ ký và hình dấu tròn đỏ của [V1 Bộ C2](#).

- Trả lại cho bị cáo [Trần Quang Đ](#) 01 điện thoại di động Gold X6, màu đỏ.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 01 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Y](#) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Trần Quang Đ](#) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.706.750 (làm tròn 7.707.000) (Bảy triệu bảy trăm linh bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi liên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THA Dân sự tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện bị hại (2);

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hải Anh

- Người có QL&NVLQ (2);
- Thi hành án hình sự (3);
- Lưu HS, HCTP.